

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tư D, sinh ngày 21/12/1984 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Khu M, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tư H và bà Trần Thị M; có vợ là Vi Thị V và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Bản án số 34/2006/HSST ngày 29/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (đã xóa án tích), - Bản án số 171/2010/HSST ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 04 năm tù về tội “Dâm ô với trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2014

(đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/8/2020, Tổ công tác Đội 3 Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với công an huyện T và công an xã A làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 359 thuộc địa phận thôn A, xã A, huyện T phát hiện Nguyễn Tư D có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng công an thu giữ tại túi áo bên trái phía trước D đang mặc có 05 gói giấy vờ học sinh và 01 gói giấy loại vỏ bao thuốc lá Thăng Long mềm bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi là chất ma túy). Quá trình bắt giữ, D đang đi cùng anh Vũ Văn T sinh năm 1967 ở thôn N, xã T, huyện T, thành phố H. Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 15G1-418.77. Tổ công tác đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở công an xã A lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tư D khai: Do nghiện chất ma túy loại Heroine nên D thường đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 8 giờ ngày 28/8/2020, D đi xe ôm từ nhà ra bến P và sang khu vực địa phận huyện T. Sau đó, D thuê xe ôm của anh Vũ Văn T sang khu vực cổng bệnh viện hữu nghị V, D không nói cho anh T biết mục đích đi mua ma túy. Khi đến nơi, D bảo anh T đứng ngoài đợi rồi đi vào khu vực đường tàu mua của người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng được 06 gói ma túy, loại Heroin. Sau đó, D cất giấy số ma túy trên vào túi áo phía trước bên trái rồi ra ngoài bảo anh T chờ về bến P để đi về tỉnh Q. Khi anh T chờ D đến đường Tỉnh lộ 359 thuộc địa phận thôn A, xã A, huyện T, thành phố H thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng như trên.

Đối với anh Vũ Văn T, kết quả điều tra xác định khi điều khiển xe mô tô chở D, anh T không biết mục đích của D thuê xe ôm để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-418.77 công an thu giữ, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn T, anh T không biết việc D thuê chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

Tại bản Kết luận giám định số 550 ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu của Nguyễn Tư D là ma túy, có khối lượng 0,97 gam, là loại Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong số 550/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H quản lý.

Bản Cáo trạng số 139/CT-VKSTN ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Nguyễn Tư D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tư D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tư D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 550/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Tư D đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,97 gam để sử dụng cho bản thân bị công an phát hiện bắt quả tang ngày 28/8/2020. Với hành vi nêu trên bị cáo D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo D là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu đã từng hai lần bị kết án thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo D không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 550/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tư D 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/8/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 550/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2021/25 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tư D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố ;
- Cơ quan điều tra công an huyện T;
- Cơ quan THAHS công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh